|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/TT-BXD | *Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2023* |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng**

*Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số* [*62/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-61-2012-nd-cp-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-145679.aspx) *ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Xây dựng, gồm:

1. Các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực xây dựng.

2. Các cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực xây dựng.

3. Các cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực xây dựng.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc và căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng**

1. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ- CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

2. Căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

**Điều 4. Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng**

1. Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

3. Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Thông tư này, các cơ quan, tổ chức nêu tại Điều 2 Thông tư này xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức mình trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

**Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với trường hợp công chức đang giữ ngạch công chức cao hơn so với ngạch công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm được quy định tại Thông tư này thì được bảo lưu cho đến khi có hướng dẫn mới về chế độ tiền lương theo quy định.

**Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2023.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Xây dựng để được hướng dẫn, xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;- Sở Xây dựng, sở QH - KT các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;- Công báo; Website Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Website Bộ Xây dựng;- Bộ Xây dựng: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);- Lưu: VT, TCCB. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Thanh Nghị** |